

PHỤ LỤC 3. DANH MỤC MÃ TIỀN GIƯỜNG

(Ban hành theo Quyết định số 2010/QĐ-BYT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế)

TT	Tên khoa	Mã khoa	Mã tiền giường								
			Hồi sức tích cực (Các mã màu đỏ là mã được bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 4c Thông tư 35/2016/TT-BYT được bổ sung bởi Thông tư 39/2024/TT-BYT)	Hồi sức cấp cứu (Các mã màu đỏ là mã được bổ sung theo quy định tại khoản 6 Điều 4c Thông tư 35/2016/TT-BYT được bổ sung bởi Thông tư 39/2024/TT-BYT)	Nội loại 1 (Các mã màu đỏ là mã được bổ sung theo quy định tại khoản 14 Điều 4c Thông tư 35/2016/TT-BYT được bổ sung bởi Thông tư 39/2024/TT-BYT)	Nội loại 2	Nội loại 3 (Các mã màu đỏ là mã được bổ sung theo quy định tại khoản 14 Điều 4c Thông tư 35/2016/TT-BYT được bổ sung bởi Thông tư 39/2024/TT-BYT)	Ngoại loại 1 (Các mã màu đỏ là mã được bổ sung theo quy định tại khoản 3 Điều 4c Thông tư 35/2016/TT-BYT được bổ sung bởi Thông tư 39/2024/TT-BYT)	Ngoại loại 2 (Các mã màu đỏ là mã được bổ sung theo quy định tại khoản 3 Điều 4c Thông tư 35/2016/TT-BYT được bổ sung bởi Thông tư 39/2024/TT-BYT)	Ngoại loại 3 (Các mã màu đỏ là mã được bổ sung theo quy định tại khoản 3 Điều 4c Thông tư 35/2016/TT-BYT được bổ sung bởi Thông tư 39/2024/TT-BYT)	Ngoại loại 4 (Các mã màu đỏ là mã được bổ sung theo quy định tại khoản 3 Điều 4c Thông tư 35/2016/TT-BYT được bổ sung bởi Thông tư 39/2024/TT-BYT)
1	Khoa Hồi sức cấp cứu	K02	K02.HSTC	K02.HSCC	K02.NO1						
2	Khoa Nội tổng hợp	K03	K03.HSTC	K03.HSCC	K03.NO1	K03.NO2	K03.NO3	K03.NG1	K03.NG2	K03.NG3	K03.NG4
3	Khoa Nội tim mạch	K04	K04.HSTC	K04.HSCC	K04.NO1			K04.NG1	K04.NG2	K04.NG3	K04.NG4
4	Khoa Nội tiêu hóa	K05	K05.HSTC	K05.HSCC	K05.NO1			K05.NG1	K05.NG2	K05.NG3	K05.NG4
5	Khoa Nội cơ - xương - khớp	K06	K06.HSTC	K06.HSCC		K06.NO2		K06.NG1	K06.NG2	K06.NG3	K06.NG4
6	Khoa Nội thận - tiết niệu	K07	K07.HSTC	K07.HSCC	K07.NO1			K07.NG1	K07.NG2	K07.NG3	K07.NG4
7	Khoa Nội tiết	K08	K08.HSTC	K08.HSCC	K08.NO1			K08.NG1	K08.NG2	K08.NG3	K08.NG4
8	Khoa Dị ứng	K09	K09.HSTC	K09.HSCC	K09.NO1	K09.NO2		K09.NG1	K09.NG2	K09.NG3	K09.NG4
9	Khoa Truyền nhiễm	K11	K11.HSTC	K11.HSCC	K11.NO1			K11.NG1	K11.NG2	K11.NG3	K11.NG4
10	Khoa Lao	K12	K12.HSTC	K12.HSCC	K12.NO1	K12.NO2		K12.NG1	K12.NG2	K12.NG3	K12.NG4
11	Khoa Da liễu	K13	K13.HSTC	K13.HSCC	K13.NO1	K13.NO2		K13.NG1	K13.NG2	K13.NG3	K13.NG4
12	Khoa Thần kinh	K14	K14.HSTC	K14.HSCC	K14.NO1			K14.NG1	K14.NG2	K14.NG3	K14.NG4
13	Khoa Tâm thần	K15	K15.HSTC	K15.HSCC	K15.NO1			K15.NG1	K15.NG2	K15.NG3	K15.NG4
14	Khoa Y học cổ truyền	K16	K16.HSTC	K16.HSCC	K16.NO1	K16.NO2	K16.NO3	K16.NG1	K16.NG2	K16.NG3	K16.NG4
15	Khoa Lão học	K17	K17.HSTC	K17.HSCC	K17.NO1	K17.NO2	K17.NO3	K17.NG1	K17.NG2	K17.NG3	K17.NG4

16	Khoa Nhi	K18	K18.HSTC	K18.HSCC	K18.NO1			K18.NG1	K18.NG2	K18.NG3	K18.NG4
17	Khoa Ngoại tổng hợp	K19	K19.HSTC	K19.HSCC	K19.NO1	K19.NO2	K19.NO3	K19.NG1	K19.NG2	K19.NG3	K19.NG4
18	Khoa Ngoại thần kinh	K20	K20.HSTC	K20.HSCC	K20.NO1	K20.NO2	K20.NO3	K20.NG1	K20.NG2	K20.NG3	K20.NG4
19	Khoa Ngoại lồng ngực	K21	K21.HSTC	K21.HSCC	K21.NO1	K21.NO2	K21.NO3	K21.NG1	K21.NG2	K21.NG3	K21.NG4
20	Khoa Ngoại tiêu hóa	K22	K22.HSTC	K22.HSCC	K22.NO1	K22.NO2	K22.NO3	K22.NG1	K22.NG2	K22.NG3	K22.NG4
21	Khoa Ngoại thận - tiết niệu	K23	K23.HSTC	K23.HSCC	K23.NO1	K23.NO2	K23.NO3	K23.NG1	K23.NG2	K23.NG3	K23.NG4
22	Khoa Chấn thương chỉnh hình	K24	K24.HSTC	K24.HSCC	K24.NO1	K24.NO2	K24.NO3	K24.NG1	K24.NG2	K24.NG3	K24.NG4
23	Khoa Bỏng	K25	K25.HSTC	K25.HSCC	K25.NO1	K25.NO2	K25.NO3	K25.NG1	K25.NG2	K25.NG3	K25.NG4
24	Khoa Phụ - Sản	K27	K27.HSTC	K27.HSCC	K27.NO1	K27.NO2		K27.NG1	K27.NG2	K27.NG3	K27.NG4
25	Khoa Tai - Mũi - Họng	K28	K28.HSTC	K28.HSCC	K28.NO1	K28.NO2		K28.NG1	K28.NG2	K28.NG3	K28.NG4
26	Khoa Răng - Hàm - Mặt	K29	K29.HSTC	K29.HSCC	K29.NO1	K29.NO2		K29.NG1	K29.NG2	K29.NG3	K29.NG4
27	Khoa Mắt	K30	K30.HSTC	K30.HSCC		K30.NO2		K30.NG1	K30.NG2	K30.NG3	K30.NG4
28	Khoa Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng	K31	K31.HSTC	K31.HSCC		K31.NO2	K31.NO3	K31.NG1	K31.NG2	K31.NG3	K31.NG4
29	Khoa Ung bướu	K33	K33.HSTC	K33.HSCC	K33.NO1			K33.NG1	K33.NG2	K33.NG3	K33.NG4
30	Khoa Huyết học	K36	K36.HSTC	K36.HSCC	K36.NO1			K36.NG1	K36.NG2	K36.NG3	K36.NG4
31	Khoa Hồi sức tích cực	K48	K48.HSTC	K48.HSCC	K48.NO1						
32	Khoa Chẩn đoán	K49	K49.HSTC	K49.HSCC	K49.NO1			K49.NG1	K49.NG2	K49.NG3	K49.NG4
33	Khoa Nội Hô hấp	K50	K50.HSTC	K50.HSCC	K50.NO1			K50.NG1	K50.NG2	K50.NG3	K50.NG4
34	Khoa Phẫu thuật - Gây mê hồi sức	K26	K26.HSTC	K26.HSCC	K26.NO1	K26.NO2	K26.NO3	K26.NG1	K26.NG2	K26.NG3	K26.NG4
35	Khoa Đột quỵ	K51	K51.HSTC	K51.HSCC	K51.NO1	K51.NO2	K51.NO3	K51.NG1	K51.NG2	K51.NG3	K51.NG4
36	Khoa Phẫu thuật tạo hình thẩm mỹ	K52	K52.HSTC	K52.HSCC	K52.NO1	K52.NO2	K52.NO3	K52.NG1	K52.NG2	K52.NG3	K52.NG4

Ghi chú:

- Mã giường lưu áp dụng tại Trạm y tế tuyến xã là mã: TYT.1925
- Mã giường lưu áp dụng tại Phòng khám đa khoa khu vực là mã: PKKV.1925